

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Minh, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Số: 05/2022/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số A, đường B, tổ C, khóm D, phường Đ, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số A, đường B, tổ C, khóm D, phường Đ, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn T và chị Phạm Thị T2.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về con chung: Chị Phạm Thị T2 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con

chung Trần Hoàng V1, sinh ngày 16/6/2011. Anh Trần Văn T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Trần Hoàng V1, sinh ngày 16/6/2011 mỗi tháng 600.000 đồng cho đến khi cháu Trần Hoàng V1 đủ 18 tuổi. Riêng đối với con chung Trần Hoàng V2, sinh ngày 25/8/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trần Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Trần Hoàng V1, sinh ngày 16/6/2011 mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Trần Văn T1 và chị Phạm Thị T2 thống nhất trình bày; không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.3. Về nợ phải thu + Nợ phải trả: Anh Trần Văn T1 và chị Phạm Thị T2 thống nhất trình bày; không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.4. Về án phí: Anh Trần Văn T1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung. Được khấu trừ vào số tiền 300.000^d mà anh Trần Văn T1 đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012374 ngày 17/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã E ($300.000^d - 300.000^d = 0^d$). Vậy anh Trần Văn T1 đã nộp xong án phí.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 01;
- Chi cục Thi hành án DS thị xã Bình Minh: 01;
- UBND P. Cái Vồn: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Sương

